

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/DS-ST.

Ngày: 04/8/2023.

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đình Khương và ông Phùng Hải Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Hoàng Thủy Tiên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **62/2023/TLST - DS** ngày **05** tháng **6** năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **35/2023/QĐXXST-DS** ngày **10** tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số **23/2023/QĐST-DS** ngày 27/7/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th; địa chỉ: khu phố X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đặng Sỹ Ái Q và bà Đặng Thị Lệ H; địa chỉ: khu phố A, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thu M; địa chỉ: Khu phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Th trình bày:

Ngày 21/4/2014 và ngày 21/5/2014, bà Đặng Thị Lệ H cùng với chồng là ông Đặng Sỹ Ái Q có mượn của bà Lê Thị Th tổng số tiền 50.000.000 đồng, trong đó:

- Ngày 21/4/2014, mượn số tiền 30.000.000 đồng. Số tiền này, bà H và ông Q nhờ bà Trần Thị Thu M đứng ra mượn giùm cho bà H, ông Q.

- Ngày 21/5/2014, bà H trực tiếp mượn bà Th số tiền 20.000.000 đồng.

Bà H và ông Q hẹn bà Th thời gian 04 tháng sau ngày mượn tiền (ngày 21/5/2014) sẽ trả đủ số tiền đã mượn. Tuy nhiên, đến thời gian hẹn trên, bà H và ông Q không trả tiền cho bà Th; Đến ngày 04/11/2016 (Âm lịch) ông Đặng Sỹ Ái Q có viết giấy với nội dung vợ chồng xin trả góp 3.000.000 đồng vào hàng tháng.

Ngày 14/11/2016 ông Đặng Sỹ Ái Q viết giấy cam kết trả tiền cho bà Th vào ngày 18, 19/11/2016. Nhiều lần bà Th gặp trực tiếp để yêu cầu bà H và ông Q trả nợ nhưng ông, bà không chịu trả.

Nay, bà Lê Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đặng Sỹ Ái Q và bà Đặng Thị Lệ H có nghĩa vụ trả lại cho bà Th số tiền là 50.000.000 đồng.

Tại đơn trình bày ngày 09/6/2023, bị đơn ông Đặng Sỹ Ái Q trình bày:

Thừa nhận vợ chồng ông Đặng Sỹ Ái Q và bà Đặng Thị Lệ H có vay của bà Lê Thị Th hai lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Sau khi vay, vợ chồng ông Q đã có trả gốc và lãi cho bà Th nhưng trả chưa hết. Ông Q sẽ cung cấp giấy trả nợ cho bà Th cho Tòa án sau, vì vậy không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thu M trình bày: Bà có mượn ở bà Lê Thị Th 30.000.000 đồng. Đây là số tiền bà mượn giùm cho vợ chồng ông Đặng Sỹ Ái Q và bà Đặng Thị Lệ H.

Ý kiến của kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Th, buộc bị đơn ông Đặng Sỹ Ái Q và bà Đặng Thị Lệ H trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng. Ông Đặng Sỹ Ái Q và bà Đặng Thị Lệ H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: bà Lê Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Đặng Sỹ Ái Q và bà Đặng Thị Lệ H phải trả số tiền đã vay 50.000.000 đồng cho bà Th. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Đặng Sỹ Ái Q và bà Đặng Thị Lệ H có nơi cư trú tại khu phố A phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh

Quảng Trị theo quy định theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, ông Đặng Sỹ Ái Q đã có bản trình bày ý kiến. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án tổng đạt hợp lệ hai lần thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Đặng Sỹ Ái Q và bà Đặng Thị Lệ H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, ông Đặng Sỹ Ái Q và bà Đặng Thị Lệ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

- Đối với số tiền vay: Theo giấy mượn tiền bà Th nộp cho Tòa án thể hiện ngày 21/4/2014 bà Trần Thị Thu M có mượn của bà Th 30.000.000 đồng. Số tiền này, bà H và ông Q nhờ bà Trần Thị Thu M đứng ra mượn giùm cho bà H, ông Q. Ngày 21/5/2014, bà H trực tiếp mượn bà Th số tiền 20.000.000 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng.

Tại Đơn trình bày ý kiến ngày 09/6/2023, ông Đặng Sỹ Ái Q thừa nhận vợ chồng ông có mượn bà Th tổng số tiền hai lần là 50.000.000 đồng. Có căn cứ xác định bị đơn có mượn của nguyên đơn 50.000.000 đồng.

- Về việc trả nợ: Bà Lê Thị Th trình bày, từ khi vay mượn tiền đến khi khởi kiện, ông Q bà H chưa trả tiền cho bà Th. Tại Đơn trình bày ý kiến ngày 09/6/2023, ông Đặng Sỹ Ái Q trình bày đã có trả gốc và lãi cho bà Th nhưng trả chưa hết, ông Q sẽ cung cấp giấy trả nợ cho bà Th. Ngày 09/6/2023, Tòa án đã ra thông báo số 61/TB-TA, yêu cầu ông Q bà H cung cấp chứng cứ chứng minh việc đã có trả tiền cho bà Th, nhưng ông Q bà H không cung cấp. Như vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th, buộc ông Đặng Sỹ Ái Q và bà Đặng Thị Lệ H phải có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Th 50.000.000 đồng (Năm Mươi triệu đồng) như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th được chấp nhận nên bị đơn ông Đặng Sỹ Ái Q và bà Đặng Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền có nghĩa vụ phải trả cho bà Th là 2.500.000 đồng (50.000.000 đồng x 5%) theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, điểm b khoản 1 điều 688 Bộ luật dân sự, xử:

Buộc ông Đặng Sỹ Ái Q và bà Đặng Thị Lệ H phải trả cho bà Lê Thị Th số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông Đặng Sỹ Ái Q và bà Đặng Thị Lệ H phải chịu 2.500000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Th số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.250.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000729 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Dương sự;
- THADS thành phố Đông Hà;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Khương Phùng Hải Thủy

Đoàn Thị Quỳnh Châu

